

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Hôn nhân gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H N

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Lập

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H N mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & gia đình thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số: 212/2021/QĐPH-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* **Bà P.T.T.T**, sinh ngày 15/01/1985.

Địa chỉ: Số 7 ngõ 22 phố Phan Thận Duật, phường M D, quận C G, thành phố H N.

* **Ông P SH**, sinh ngày 29/12/1961.

Địa chỉ: 1501 Maddison Street, Apt 412, thành phố Oakland, Ca, CA 94612, Hoa Kỳ (USA).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn xin ly hôn, bà H N trình bày:

Tôi và ông P SH đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 09/9/2019 tại Ủy ban nhân dân quận C G, thành phố H N.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống cùng nhau được thời gian ngắn thì ông P SH về Mỹ, đến cuối năm 2020 ông P SH có sang Việt Nam và chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 02 tuần thì ông P SH lại về Mỹ còn tôi sống tại Việt Nam. Từ đó đến nay, do khoảng cách địa lý và dịch Covid nên ông P SH không trở lại Việt Nam, cũng ít trao đổi và trò chuyện hơn. Vì khoảng cách địa lý, quan điểm cách sống và tình cảm ông P SH đã thay đổi, mặc dù bản thân tôi đã cố níu kéo nhưng không có kết quả. Đến nay

tình trạng hôn nhân rất trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên tôi xin được ly hôn với ông P SH.

- Về con chung: Tôi và ông P SH không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Tôi và ông P SH không có tài sản và nhà ở chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài việc ly hôn, tôi không có yêu cầu nào khác.

Theo bản tự khai ông P SH trình bày:

Tôi gặp bà P.T.T.T Vào tháng 7/2017 qua trang Web hẹn hò Vietnam Cupid, chúng tôi có trao đổi trước khi qua H N gặp nhau vài lần vào tháng 02/2018. Tôi sang Nhật Bản năm 2018, tại đó tôi và bà T đã đính hôn và tổ chức hôn lễ ngày 09/09/2019 tại H N. Cùng tháng đó tôi trở lại Hoa kỳ để hoàn tất chương trình học.

Khi đại dịch Covid diễn ra, tôi và bà T chỉ trao đổi với nhau qua trang mạng xã hội. Điều rõ ràng là thời gian qua chúng tôi đã thay đổi, hoặc thấy rằng chúng tôi có quá ít điểm chung. Mặc dù chúng tôi đã cố gắng trong năm qua, nhưng rõ ràng là hôn nhân và quan hệ của chúng tôi không thể duy trì được, và cách tối nhất là chia tay để cả hai có thể tìm thấy người phù hợp hơn với mình.

Vì lý do đại dịch nên tôi không thể qua Việt nam. Do đó, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân H N giải quyết thủ tục đơn phương ly hôn giữa tôi và bà T, đồng thời bà T sẽ thay mặt tôi giải quyết các thủ tục liên quan.

Ngoài việc ly hôn, tôi không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên họp:

- Ông P SH có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Ông P SH có ý kiến ủy quyền cho bà H N nhận các văn bản tố tụng thay ông.

- Bà P.T.T.T giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H N công nhận thuận tình ly hôn giữa bà và ông P SH. Bà đồng ý nhận văn bản tố tụng thay ông P SH và tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Hôn nhân của bà P.T.T.T và ông P SH là hợp pháp. Đến nay ông bà đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Về con chung: không yêu cầu nên không xét; Về tài sản và công nợ chung: không yêu cầu nên không xét; Về lệ phí: ghi nhận sự tự nguyện của bà H N tự nguyện nộp cả lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H N nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà P.T.T.T và ông P SH kết hôn do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2019 tại Ủy ban nhân dân quận C G, thành phố H N nên là hôn nhân hợp pháp. Việc ông P SH và bà T yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình tại Tòa án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình, ông P SH đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ nên Tòa án nhân dân thành phố H N thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của ông P SH tại phiên họp: ông P SH vắng mặt nhưng đã có ý kiến xin giải quyết vắng mặt tại đơn xin ly hôn và bản tự khai đồng thời đã có ý kiến ủy quyền cho bà T nhận văn bản tố tụng. Tại phiên họp bà T - là người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của Bà T có mặt. Do vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình vắng mặt ông P SH theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung:

- Về Hôn nhân: xét quá trình chung sống, Bà P.T.T.T và ông P SH phát sinh mâu thuẫn, do khoảng cách địa lý và dịch Covid, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống và tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, bà T sống tại Việt Nam, ông P SH sống tại Hoa kỳ nên mâu thuẫn của ông P SH và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu thuận tình ly hôn của ông P SH và bà T là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về con chung: Bà P.T.T.T và ông P SH không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản và công nợ chung: Bà P.T.T.T và ông P SH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà P.T.T.T tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, Điều 37; Điều 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.
- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà P.T.T.T và ông P SH.
- Về con chung: Bà P.T.T.T và ông P SH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án xem xét.
- Về tài sản và công nợ chung: Bà P.T.T.T và ông P SH không yêu cầu Tòa án giải quyết Tòa án không xem xét.
- Về lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà P.T.T.T tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2021/ 0000370 ngày 26/10/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố H N.
- Về việc thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H N;
- Cục THADS TPH N;
- Lưu Vp, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Lập

